

GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU tác động môi trường ở hạ nguồn sông Mê Kông

TRỊNH LÊ NGUYÊN và TRẦN THỊ THANH THỦY

Trung tâm Con người và Thiên nhiên

Nằm ở hạ nguồn sông Mê Kông, Việt Nam đang đứng trước nguy cơ phải gánh chịu tác động to lớn, chưa thể lường trước từ các chương trình, dự án phát triển trên dòng chính ở phía thượng nguồn. Do vậy, Việt Nam rất cần có các giải pháp ứng phó, hạn chế tối đa khả năng trở thành nạn nhân của những toan tính trái với tinh thần hợp tác phát triển trong lưu vực.

Khởi nguồn và nguyên nhân ô nhiễm

Dòng sông Mê Kông bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng, nối liền 6 quốc gia Trung Quốc, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam. Với khoảng 4.800 km chiều dài, con sông “quốc tế” này tạo ra nhiều sinh cảnh độc đáo, các hệ sinh thái giàu có và nhiều vùng châu thổ phì nhiêu. Từ những năm cuối thế kỷ XX, nơi đây bắt đầu sôi động với nhiều chương trình, dự án khai thác nguồn nước phục vụ nhu cầu phát triển của mỗi quốc gia. Các nền kinh tế mới nổi trong khu vực và một Trung Quốc đang trỗi dậy đứng trước cơn khát năng lượng phục vụ nhu cầu tăng trưởng nóng. Thủy điện trở thành tâm điểm của các chiến lược đầu tư mới của các quốc gia thượng nguồn.

Trung Quốc là quốc gia đầu tiên phá tan sự nguyên vẹn của con sông Mê Kông, với kế hoạch xây dựng ít nhất 7 đập thủy điện trên dòng chính phía thượng nguồn từ cuối những năm 1990. Cho đến nay, họ đã hoàn thành và đưa vào vận hành 4 đập là: Mãn Loan (Manwan), Đại Chiếu Sơn (Dachaoshan), Cảnh Hồng (Jinghong) và Tiểu Loan (Xiaowan). Dự kiến đến năm 2014, con đập tiếp theo là Nọa Trát Độ (Nuozhadu) sẽ được hoàn thiện.

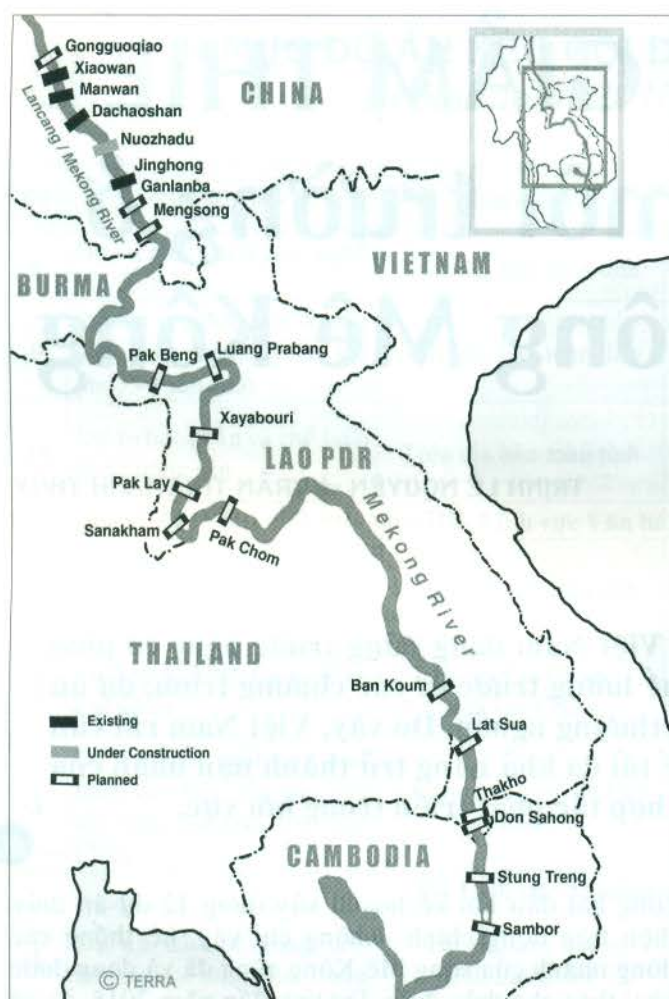
Đồng thời, 2 nước Lào và Campuchia

cũng bắt đầu lên kế hoạch xây dựng 12 dự án thủy điện trên dòng chính. Không chỉ vậy, hệ thống các dòng nhánh của sông Mê Kông cũng đã và đang được khai thác cho thủy điện. Dự tính đến năm 2015, sẽ có 36 đập ở các dòng nhánh được đưa vào vận hành và tới năm 2030 sẽ còn có thêm 30 đập thủy điện nữa được triển khai trên các dòng nhánh.

Đặc biệt, ở phía hạ nguồn, Lào là quốc gia đầu tiên trong 4 thành viên của Ủy hội sông Mê Kông quốc tế thông báo kế hoạch xây đập thủy điện dòng chính. Dự án đập Xayabury được Chính phủ Lào thông báo lên Ủy hội sông Mê Kông quốc tế vào tháng 9/2010 đã vấp phải phản đối từ nhiều phía do lo ngại về tác động tiềm tàng lên con người và hệ sinh thái. Mới đây, Lào đưa thông tin về tiếp tục kế hoạch triển khai hai dự án thủy điện trên dòng chính sông Mê Kông là đập Don Sahong và đập Pak Beng. Trong những tuyên bố của mình, Chính phủ Lào có nói đến mục tiêu trở thành nguồn cung năng lượng cho khu vực.

Điều đáng chú ý là trong nghiên cứu công bố năm 2011 của Viện Giải pháp Bền vững thuộc Đại học Portland (Mỹ) phối hợp với Đại học Mae Fah Luang (Thái Lan) thực hiện cho thấy, trong tất cả các kịch bản phát triển, Lào luôn ở vị thế hưởng lợi lớn nhất, còn các quốc gia khác trong lưu vực hạ sông Mê Kông đều là bên bị thiệt hại.

Bên cạnh thủy điện, các quốc gia trong lưu vực cũng đang có các kế hoạch sử dụng nước sông Mê Kông cho các hoạt động kinh tế khác, khai thác lợi thế của sông Mê Kông, như: tưới tiêu, phát triển nuôi trồng thủy sản, giao thông thủy lợi, quản lý lũ lụt và du lịch.



Tuy nhiên, các dự án chuyển nước của các quốc gia thượng lưu kết hợp với hoạt động của đập thủy điện sẽ làm gia tăng sự thiếu hụt nguồn nước ở các quốc gia hạ lưu, trong đó Việt Nam nằm cuối cùng hạ lưu sẽ chịu tác động nặng nề nhất. Thêm vào đó, khi thiếu nguồn nước từ sông Mê Kông đổ về sẽ tạo điều kiện cho nước mặn xâm nhập từ biển Đông lấn sâu vào đất liền. Thời gian xâm nhập mặn sẽ đến sớm hơn và kéo dài hơn vào mùa khô khi nguồn nước sông Mê Kông đến khu vực hạ lưu bị suy giảm mạnh do các đập vùng thượng lưu chặn lại.

Việt Nam và những cơ tiềm ẩn

Ở vị trí quốc gia cuối nguồn, phần lãnh thổ Việt Nam nằm trong lưu vực sông Mê Kông chiếm khoảng 8% diện tích lưu vực và khoảng 11% tổng lượng nước. Phần lãnh thổ này bao gồm thượng nguồn sông Nậm Rồn (Điện Biên), thượng nguồn sông Sê Kông và Sê Ba Hiêng, lưu vực sông Sê San và Srepok và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Việt Nam có khoảng 20 triệu người dân sống trong lưu vực sông Mê Kông (17 triệu ở ĐBSCL và 3 triệu ở Tây Nguyên). Phần lớn dân số phụ thuộc vào nguồn sinh kế nông nghiệp và thủy sản. Do sự liên quan mật thiết giữa các điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của các tiểu

vùng và tổng thể lưu vực sông Mê Kông, những động thái phát triển thượng nguồn và thay đổi dòng chảy sẽ dẫn đến nhiều tác động về môi trường và xã hội ở phía hạ nguồn.

Mặc dù các quốc gia thành viên Ủy hội sông Mê Kông đã nhất trí hợp tác với tinh thần “đáp ứng nhu cầu, giữ sự cân bằng để hướng tới sự phát triển bền vững của lưu vực sông Mê Kông” (Tuyên bố Hua Hin, 2010). Nhưng những động thái gần đây ở phía thượng nguồn cho thấy, thực tế còn rất nhiều thách thức khi mà mỗi bên đều chỉ cố gắng bảo vệ quyền lợi riêng của mình. Trong bối cảnh đó, Việt Nam cần sẵn sàng cho mọi kịch bản phát triển lưu vực khi chúng ta không có nhiều lựa chọn do ở vị trí cuối nguồn.

Diễn biến phát triển lưu vực sông Mê Kông trong thời gian vừa qua cho thấy, đây không đơn thuần là bài toán đánh đổi giữa lợi ích kinh tế và môi trường - xã hội. Ngoại trừ Trung Quốc ở phía thượng nguồn, Lào đang nổi lên là quốc gia có vị thế địa - chính trị đặc biệt, có tính quyết định đối với toàn cục phát triển lưu vực. Trong “chuỗi domino” 12 dự án thủy điện dòng chính (và cả các dự án chuyển nước phục vụ nông nghiệp), một khi con đập đầu tiên được xây dựng sẽ kích hoạt toàn bộ các dự án khác. Việt Nam sẽ phải hứng chịu hậu quả và tác động tích lũy của toàn bộ hệ thống các dự án phát triển này.

Theo báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thủy điện dòng chính Mê Kông, do Trung tâm Quản lý Môi trường Quốc tế (ICEM) thực hiện cho Ủy hội sông Mê Kông vào năm 2010 nhận định: “Việt Nam có khả năng tổn thất lớn nhất về kinh tế” do tác động tiềm tàng nếu hệ thống đập dòng chính được xây dựng. Những tổn thất mà Việt Nam có thể phải gánh chịu chưa thể tính toán hết. Tuy nhiên, một số tác động có thể dự đoán được bao gồm:

(i) Giảm dòng chảy trong mùa khô, kết hợp với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng sẽ làm gia tăng nhập mặn, ảnh hưởng đến nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long;

(ii) Suy giảm lượng phù sa bồi đắp cho đồng bằng từ 26 triệu tấn/năm hiện nay xuống còn 7 triệu tấn/năm;

(iii) Thủy sản biển, nước ngọt và nuôi trồng đều sẽ bị ảnh hưởng với ước tính tổn thất ít nhất từ 500 triệu đến 1 tỷ USD mỗi năm.

Ứng phó với các kịch bản phát triển lưu vực

Trên cơ sở nhận định tình hình khu vực và bối cảnh hiện tại, chúng tôi cho rằng các giải pháp ứng phó của Việt Nam có thể thực hiện, bao gồm:

Một là, duy trì và tăng cường hợp tác Mê Kông thông qua Ủy hội sông Mê Kông quốc tế. Cho đến thời điểm hiện tại, khuôn khổ hợp tác quốc tế tốt nhất để trao đổi, đàm phán và tìm kiếm sự đồng thuận trong vấn đề phát triển lưu vực là thông qua Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Kông (Hiệp định 1995).

Hai là, đầu tư vào việc nâng cao năng lực tổ chức cho Ủy ban sông Mê Kông Việt Nam, với đầy đủ nguồn lực để thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu, giám sát tác động, tìm kiếm giải pháp nhằm tham vấn kịp thời cho Chính phủ trong hoạch định chính sách và hợp tác với các quốc gia trong lưu vực.

Ba là, tạo sự đồng thuận trong việc định hướng mô hình phát triển của lưu

vực Mê Kông trong cộng đồng ASEAN. Theo đó, cần hướng đến mô hình phát triển giảm thiểu phát thải, giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, sử dụng khôn khéo tài nguyên thiên nhiên. Trong định hướng xây dựng cộng đồng chung ASEAN, Việt Nam nên ủng hộ quan điểm bổ sung trụ cột môi trường bên cạnh ba trụ cột hiện tại là kinh tế, an ninh và văn hóa – xã hội.

Bốn là, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ trong nghiên cứu, phổ biến thông tin, thúc đẩy hợp tác, đối thoại ở cấp quốc gia và khu vực, nhằm tạo sự ủng hộ, đồng thuận của xã hội trong bảo vệ lợi ích chung của người dân trong lưu vực nói chung và Việt Nam nói riêng.

Năm là, tăng cường hợp tác với cộng đồng các nhà tài trợ và đối tác phát triển như Lào, Campuchia nhằm hỗ trợ nước bạn tìm kiếm các giải pháp phát triển tối ưu, bền vững, phù hợp với tinh thần hợp tác giữa các quốc gia trong lưu vực. Với kinh nghiệm về tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo đã được công nhận, Việt Nam có thể giúp các nước bạn sử dụng nguồn lực quốc tế một cách hiệu quả, áp dụng các mô hình tốt và tránh những hậu quả tiêu cực có thể vấp phải trong quá trình phát triển.

Sáu là, sử dụng một cách hiệu quả các công cụ đầu tư và hỗ trợ phát triển để phục vụ mục tiêu “các bên đều có lợi”. Chúng tôi cho rằng, đây là giải pháp quan trọng nhưng hiện nay chưa được quan tâm một cách đúng mức. Với vị trí nhà đầu tư, các doanh nghiệp Việt Nam nên tìm hiểu và áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong quá trình triển khai các hoạt động dự án của mình ở các nước bạn, nhằm giảm thiểu các hệ quả môi trường – xã hội. Về phía Chính phủ, cần có các công cụ quản lý hữu hiệu, đảm bảo giám sát các dòng đầu tư để không bị ảnh hưởng uy tín quốc gia do hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần có cơ chế khuyến khích để các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực tốt trong đầu tư nước ngoài.

Tùy vào từng kịch bản mà Việt Nam có cách ứng phó thích hợp. Tuy nhiên, điều quan trọng là cần có sự đồng nhất trong hợp tác phát triển giữa các quốc gia khi tham gia vào “bài toán đánh đổi” này, để đảm bảo lưu vực hạ Mê Kông không bị đe dọa bởi tác động của hệ thống đập thủy điện trên dòng chính. □

Trong “chuỗi domino” 12 dự án thủy điện dòng chính (và cả các dự án chuyển nước phục vụ nông nghiệp), khi con đập đầu tiên được xây dựng sẽ kích hoạt toàn bộ các dự án khác. Việt Nam sẽ phải hứng chịu hậu quả và tác động tích lũy của toàn bộ hệ thống các dự án phát triển này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Stone R (2011). Mayhem on The Mekong. *Science*, chương 333, trang 814-818.
2. ICEM (2010). *Strategic Environmental Impact Assessment for Hydropower on the Mekong Mainstream*. Final Report, prepared for the Mekong River Commission, Hà Nội.
3. Nhóm công tác Mê Kông (2011). *Một số phân tích các vấn đề chính liên quan đến dự án thủy điện Xayaburi và bậc thang thủy điện trên dòng chính hạ lưu lưu vực Mê Kông*.
4. Costanza R, Kubiszewski I, Paquet P, et al (2011). *Planning Approaches for Water Resources Development in the Lower Mekong Basin*.
5. Ủy ban sông Mê Kông Việt Nam (2012). *Dự thảo Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược phát triển lưu vực dựa trên quản lý tổng hợp tài nguyên nước của Ủy hội sông Mê Kông*.
6. Trung tâm Con người và Thiên nhiên (2011). *Thủy điện Mê Kông: Ai được, ai mất?*, truy cập từ: <http://nature.org.vn/vn/2011/10/thuy-dien-me-kong-ai-duoc-ai-mat/>